

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày 13-06-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hào

Ông Vũ Viết Thiệu

Ông Nguyễn Hữu Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường và bà Trần Thị Hồng Nhung -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông
Đặng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 26
tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST- HS
ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn D; G tính: Nam; Sinh năm: 1984; Nơi sinh: Nam Định;
ĐKHKT và chỗ ở: xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:
Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê
Hồng K, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1950; Gia đình có 04 anh
chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1988. Có 02 con sinh năm
2010 và 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Lê Văn D bị tạm giữ từ ngày
08/01/2022 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam
Công an tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 BLTTHS:
Luật sư Hoàng Đức Thịnh - Văn phòng luật sư Chí Anh, Đoàn luật sư tỉnh Nam
Định.

Bị hại:

- Công ty TNHH dịch vụ phương tiện T

Địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Trần Văn G, sinh năm 1989

- Anh Trần Kỳ N, sinh năm 1975

Trú tại: Đội 6A, xã H, huyện H, tỉnh N.

- Anh Nghiêm Quốc H, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện H, tỉnh N.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980;
Trú tại: Xóm M, xã H, huyện H, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Bị cáo, người bào chữa, anh Nguyễn Văn T có mặt; Công ty TNHH dịch vụ phương tiện T có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Trần Kỳ N, anh Nghiêm Quốc H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 01/2022, do thiếu tiền để trả nợ, tiêu xài cá nhân và đánh bạc trên mạng Internet, Lê Văn D đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 03 người bị hại trên địa bàn huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định bằng hình thức thuê xe ô tô tự lái sau đó mang đi cầm cố lấy tiền, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 05/11/2021, Lê Văn D đến cửa hàng cho thuê ô tô tự lái của Công ty TNHH dịch vụ phương tiện T tại xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh N do anh Trần Văn G, sinh năm 1989 - chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật để thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTACOROLLA, BKS: 31F-3373 trong thời hạn 07 ngày với giá thuê là 500.000 đồng/ngày. Sau khi làm hợp đồng cho thuê xe, anh G đã bàn giao cho D chiếc xe ô tô trên cùng các giấy tờ gồm: Bản photo có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, bản gốc Giấy chứng nhận kiểm định và Giấy chứng nhận bảo hiểm xe. D trả trước cho anh G số tiền thuê xe là 3.000.000 đồng. Khi đã thuê được xe, D đi xe ô tô trên đến thành phố Hà Nội để tìm nơi cầm cố nhưng không được nên ngày 07/11/2021, D điều khiển xe quay về khu vực cầu Đò Quan, thành phố Nam Định. Tại đây, D liên hệ với 01 người đàn ông tên Sơn (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) thông qua số điện thoại 0888.882.666 đặt vấn đề cầm cố xe. Tiếp đó, có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến gặp D để xem xe và chụp ảnh chiếc xe ô tô BKS: 31F-3373 gửi cho Sơn thì Sơn đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên cho D với giá là 100.000.000 đồng, lãi suất là 4000 đồng/01 triệu/01 ngày. Sơn thu trước số tiền lãi của 10 ngày là 4.000.000 đồng rồi chuyển số tiền 96.000.000 đồng còn lại vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 101005537602 của D. Sau đó, D giao xe ô tô BKS: 31F-3373 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho nam thanh niên trên để giao lại cho Sơn. Việc cầm cố xe ô tô giữa Sơn và D không có giấy tờ gì đồng thời D cũng không hẹn ngày lấy lại xe. Để tránh bị phát hiện, những ngày sau đó D nhiều lần gọi điện nói dối anh G là thuê tiếp xe để đi lại và thanh toán cho anh G số tiền thuê xe khoảng 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 08/01/2022, anh G biết được D đã cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 31F-3373 nên đã đến Công an huyện Hải Hậu để trình

báo toàn bộ sự việc và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Hợp đồng thuê xe giữa mình và D.

Vụ thứ hai: Ngày 25/11/2021, Lê Văn D đến cửa hàng cho thuê xe tự lái Nam Hồng tại xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định của anh Trần Kỳ N, sinh năm 1975, trú tại đội 6A, xã H, huyện H, tỉnh N để thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS G, BKS: 18A-156.21 trong thời hạn 07 ngày với giá thuê là 700.000 đồng/01 ngày. Sau khi ký hợp đồng, anh Nam bàn giao cho D xe ô tô trên cùng Giấy biên nhận thể chấp xe ô tô của Ngân hàng, Giấy chứng nhận kiểm định và Giấy chứng nhận bảo hiểm xe. D trả trước cho anh Nam số tiền thuê xe là 2.000.000 đồng. Khi đã thuê được xe, D điều khiển xe ô tô trên đến khu vực cầu Đò Quan, thành phố Nam Định rồi tiếp tục liên hệ với Sơn để cầm cố xe. Cũng như lần trước sau khi có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến xem xe và chụp ảnh gửi cho Sơn thì Sơn đồng ý cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 18A-156.21 cho D với giá 150.000.000 đồng, lãi suất là 4.000 đồng/01 triệu/ngày, không thỏa thuận ngày lấy lại xe. Sơn thu trước tiền lãi của 20 ngày là 12.000.000 đồng rồi chuyển số tiền 138.000.000 đồng còn lại vào tài khoản ngân hàng Viettinbank của D. Sau đó, D bàn giao xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ cho nam thanh niên trên đưa lại cho Sơn. Để không bị anh Nam phát hiện, trong khoảng thời gian từ ngày 25/11/2021 đến ngày 30/12/2021, D nhiều lần liên lạc nói dối anh Nam là tiếp tục thuê chiếc xe trên để đi lại và trả cho anh Nam số tiền thuê xe khoảng 21.600.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi biết được việc D đã cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 18A-156.21 của mình cho người khác nên ngày 08/01/2022 anh Nam đã đến Công an huyện Hải Hậu để trình báo sự việc đồng thời tự nguyện giao nộp Hợp đồng thuê xe tự lái giữa mình với D cho Cơ quan điều tra.

Vụ thứ ba: Ngày 04/01/2022, Lê Văn D đã gặp người quen là anh Nghiêm Quốc H, sinh năm 1986, trú tại TDP số 2, thị trấn C, huyện H, tỉnh N đặt vấn đề thuê xe ô tô tự lái thì anh H đồng ý cho D thuê 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD FOCUS, BKS: 30A-429.87, thời hạn 03 ngày với giá là 800.000 đồng/ngày. Cả hai không ký hợp đồng thuê xe mà chỉ thỏa thuận bằng miệng và có sự chứng kiến của bạn anh H là anh Vũ Văn T, sinh năm 1986, trú tại TDP C, thị trấn C, huyện H, tỉnh N. Anh H đã bàn giao xe ô tô BKS: 30A-429.87 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm xe và biên lai thu phí đường bộ cho D. Sau đó, D trả trước cho anh H số tiền thuê xe là 2.500.000 đồng. Khi đã thuê được xe, D điều khiển xe ô tô trên đến gặp anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại xóm N, xã H, huyện H, tỉnh N để cầm cố xe nhưng anh T từ chối vì không có tiền. Sau đó, D tiếp tục đi xe lên thành phố Hà Nội tìm nơi cầm cố nhưng không được nên đã liên lạc với anh Thế để nhờ tìm chỗ cầm cố hộ. Anh T đã dẫn D đến gặp anh trai mình là anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980, trú tại xóm M, xã H, huyện H, tỉnh N. D nói với anh Th đây là xe của mình thì anh Th đồng ý cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 30A-429.87 cho D với giá là 40.000.000 đồng trong thời hạn 15 ngày, không thỏa thuận lãi suất. Anh Th yêu cầu D phải viết Giấy biên nhận tiền rồi giao tiền cho D.

Khi đã nhận đủ tiền, D bàn giao xe ô tô BKS: 30A-429.87 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh Th. Ngày 08/01/2022, sau khi biết D đã cầm cố xe ô tô của mình cho người khác, anh H đã đến Công an huyện Hải Hậu để trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu đã thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD FOCUS, BKS: 30A-429.87 cùng toàn bộ giấy tờ xe do anh Nguyễn Văn Th tự nguyện giao nộp; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA, BKS: 31F-3373 và 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS G, BKS: 18A-156.21 tại nhà anh Phan Thanh D, sinh năm 1976 ở xóm C, xã M, huyện M, tỉnh N. Anh D khai nhận 02 chiếc xe ô tô trên là 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển đến gửi nhờ tại sân nhà mình vào ngày 06/01/2022 và hẹn khi nào lấy xe sẽ trả tiền gửi xe sau.

Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu đã trưng cầu định giá 03 chiếc xe ô tô trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 13/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu đã kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA, BKS: 31F-3373 trị giá 290.000.000 đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS G, BKS: 18A-156.21 trị giá 480.000.000 đồng và 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD FOCUS, BKS: 30A-429.87 trị giá 180.000.000 đồng. Tổng giá trị của 03 xe ô tô trên là 950.000.000 đồng.

Sau khi biết hành vi lừa đảo của mình bị phát hiện, ngày 08/01/2022 Lê Văn D đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu để đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình như trên đồng thời khai nhận số tiền thu được sau khi cầm cố 03 chiếc xe ô tô trên, D đã sử dụng một phần để trả tiền thuê xe cho các chủ xe còn lại đã sử dụng hết để tiêu xài cá nhân và nạp tiền vào tài khoản tại trang web "GOLD88.COM" để đánh bạc trên mạng Internet. Hiện tại, D không nhớ tên tài khoản và mật khẩu sử dụng để đăng nhập trang web trên. Cơ quan điều tra đã thu giữ của D 01 chiếc điện thoại di động Realme C3 màu xanh để phục vụ điều tra.

Ngày 17/01/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Lê Văn D. Xác định vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu đã đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Hải Hậu ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký mang tên Lê Văn D trong các Hợp đồng thuê xe giữa Lê Văn D với anh Trần Kỳ N, anh Trần Văn G. Tại bản Kết luận giám định số 338/KL-KTHS ngày 08/3/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chữ ký, chữ viết dưới mục "Bên thuê xe (Bên B)", "Đại diện bên A (bên thuê) trong các tài liệu được trưng cầu giám định là do Lê Văn D ký và viết ra.

Bên cạnh đó, Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Cục phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử - Bộ Thông tin và Truyền thông xác minh về trang web "GOLD 88.COM), kết quả: Cục phát thanh truyền hình và thông tin điện tử chưa cấp giấy phép hoạt động cho trang web trên đồng thời trang web trên cũng chưa thông báo sử dụng tên miền quốc tế với Bộ Thông tin và Truyền thông. Hiện tại trang web trên không truy cập được. Do đó, đối với hành vi đánh bạc qua mạng Internet của Lê Văn D, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Cơ quan điều tra cũng tiến hành xác minh chủ số thuê bao 0888.882.666 mà Lê Văn D đã liên lạc để cầm cố 02 chiếc xe ô tô là chị Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1996, trú tại số 97/166 Đ, phường C, thành phố N (BL: 64). Hiện nay số điện thoại trên do chồng chị H là anh Trần Thanh S, sinh năm 1994, trú tại số 22/547 T, phường L, thành phố N sử dụng. Cơ quan điều tra đã triệu tập anh S và chị H lên làm việc nhưng hiện nay cả hai đều không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu này ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau (BL: 74).

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự:

- Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc xe ô tô trên cùng các giấy tờ liên quan cho những người bị hại, sau khi nhận lại tài sản anh Trần Kỳ N, anh Trần Văn G và anh Nghiêm Quốc H đều không có đề nghị gì khác (BL: 18, 19; 25, 26; 42, 43).

- Đối với chiếc điện thoại Realme C3 màu xanh đã thu giữ của Lê Văn D được bảo quản và chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo cho việc truy tố, xét xử.

- Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu Lê Văn D phải trả lại số tiền 40.000.000 đồng mà anh Thắng đã cho D vay nhưng đến nay D vẫn chưa hoàn trả được (BL: 35, 36).

Đối với anh Nguyễn Văn Th, kết quả điều tra xác định không biết chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD FOCUS, BKS: 30A-429.87 mà D cầm cố cho mình là do lừa đảo của người khác mà có nên không xem xét xử lý.

Cáo trạng số 31/CTr-VKS-P3 ngày 22/04/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Lê Văn D tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt Lê Văn D từ 16 năm đến 17 năm tù; Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Người bào chữa trình bày: Nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhưng đề nghị HĐXX xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt là 274.000.000 đồng nên có thể xét xử theo khoản 3 Điều 174 BLHS; 03 chiếc ô tô đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nam Định không tranh luận gì và giữ nguyên quan điểm như luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; biên bản đối chất; lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 01/2022, Lê Văn D đã 03 lần dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức thuê xe ô tô tự lái rồi đem đi cầm cố để chiếm đoạt của Công ty TNHH dịch vụ phương tiện Thành Đạt 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTACOROLLA, BKS: 31F-3373 trị giá 290.000.000 đồng; của anh Trần Kỳ N 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS G, BKS: 18A-156.21 trị giá 480.000.000 đồng và của anh Nghiêm Quốc H 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD FOCUS, BKS: 30A-429.87 trị giá 180.000.000 đồng. Tổng số tài sản mà D đã chiếm đoạt được trị giá 950.000.000 đồng. Hành vi của Lê Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của nhiều người, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú. HĐXX, áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên. HĐXX, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX, quyết định hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn. HĐXX, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc xe ô tô trên cùng các giấy tờ liên quan cho những người bị hại, sau khi nhận lại tài sản anh Trần Kỳ N, anh Trần Văn G và anh Nghiêm Quốc H đều không có đề nghị gì. HĐXX không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Thắng yêu cầu Lê Văn D phải trả lại số tiền 40.000.000 đồng mà anh Th đã cho D vay. Yêu cầu của anh Thắng là chính đáng, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. HĐXX, buộc Lê Văn D phải trả cho anh Th số tiền 40.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Thu giữ của Lê Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh. Chiếc điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc giao dịch thuê xe nên HĐXX tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017. Xử phạt Lê Văn D 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS. Buộc Lê Văn D phải trả cho anh Nguyễn Văn Th số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017.

Tịch thu của Lê Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh để hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

(Chi tiết theo Biên bản giao nhận tài sản thi hành án số 47/22 ngày 28/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự bị cáo Lê Văn D phải nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Mai Anh Tuấn